TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **42**/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Châu Thị Ngọc D**. Giới tính: Nữ.

- Sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 439/46/7/23 đường HHL, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 02/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: Châu N, sinh năm: 1968, nghề nghiệp: lái xe mô tô khách;

- Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969, (đã mất);

- Chồng: Võ Văn T1(đã ly hôn);

- Bị cáo có 01 (một) người con, sinh năm 2014;

Cùng ĐKHKTT: phường AL quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhân thân:

Ngày 04/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo Bản án số 63/2019/HS-ST ngày 04/11/2019).

Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo Bản án số 80/2019/HS-ST ngày 26/11/2019).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2020 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*:

1. Nguyễn Phúc Nguyên P, sinh năm 1997. Trú tại: Ấp TH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1995. Trú tại: Ấp Đ B, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Lê Thanh T2, sinh năm 1984. Trú tại: Ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

****** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Cao T3, sinh năm 1983. Trú tại: 993/2/2E tỉnh lộ 10, phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Phùng Thị X, sinh năm 1960. Trú tại: Ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vụ thứ 1: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2018, bị cáo D điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Wave màu xanh biển số 63S5 – 6207, đến địa bàn xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà anh Nguyễn Phúc Nguyên P tọa lạc tại ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa, bị cáo phát hiện nhà không khóa cửa, không người trông coi nên bị cáo đậu xe trước cổng nhà rồi đi vào nhà sau bằng cửa hông. Khi vào bên trong bị cáo thấy có 01 (một) laptop hiệu "Apple" màu xám của anh P đang để trên bàn, bị cáo lấy laptop trên bỏ vào trong áo khoác đi ra ngoài rồi điều khiển xe về xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, bị cáo bán laptop

trộm được cho anh Nguyễn Cao T3 thông qua bà Phùng Thị X là mẹ vợ anh T3 với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Khi mua tài sản, anh T3 đã tháo các bộ phận, linh kiện của laptop bán cho khách hàng, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

* Các vật chứng xử lý vật chứng được tạm giữ, xử lý như sau:

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn video clip dung lượng 86.8MB, ghi lại quang cảnh đường huyện lộ 32 thời gian hiển thị trong video từ 11 giờ 58 phút ngày 06/11/2018 đến 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2018, trong đó ghi nhận lại hình ảnh một người phụ nữ điều khiển xe Wave màu xanh, biển số 63S5 – 6207.

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn video clip dung lượng 17.6MB, ghi lại quang cảnh trước nhà anh Nguyễn Phúc Nguyên P thời gian hiển thị trong video từ 12 giờ 21 phút ngày 06/11/2018 đến 12 giờ 25 phút ngày 06/11/2018.

Các đĩa DVD đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Wave màu xanh, biển số xe 63S5 - 6207, qua xác minh xe do anh Nguyễn Thế T4 (sinh năm 1966, ngụ ấp TĐB, xã TB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh T4 đã bán lại xe cho người khác, hiện không có yêu cầu gì. Riêng bị cáo khai nhận mua tại cửa hàng xe không nhớ tên, địa chỉ ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và đã bán lại cho cửa hàng trên, khi mua bán không làm giấy tờ. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, thu hồi xe.

Kết luận định giá tài sản số 156 ngày 15 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, kết luận: 01 (một) laptop hiệu Apple màu xám mua tháng 11/2018 với giá 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), tỷ lệ còn lại 95% trị giá: 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, bị cáo điều khiển xe tay ga màu vàng, trắng (không rõ hiệu, biển số) đi tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến tiệm tóc "NTT", tọa lạc ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, do chị Nguyễn Thị N1 làm chủ, bị cáo dừng xe trước cửa tiệm rồi đi vào bên trong. Khi vào trong, bị cáo phát hiện chị N1 đang nằm ngủ trên võng, dưới nền gạch có một điện thoại di động loại Iphone 6S Plus màu hồng, bị cáo lấy điện thoại bỏ

vào túi rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, bị cáo bán điện thoại trên cho anh T3 thông qua bà X với giá 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Khi mua tài sản, anh T3 đã tháo các bộ phận, linh kiện của điện thoại bán cho khách hàng, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

* Các vật chứng được tạm giữ, xử lý như sau:

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa một đoạn video clip dung lượng 39.8MB, thời gian từ 14 giờ 13 phút 00 giây ngày 20/11/2018 đến 14 giờ 15 phút 00 giây ngày 20/11/2018, ghi lại hình ảnh một người phụ nữ đội mũ bảo hiểm màu xanh, mặc áo khoác dài tay màu da cam, mặc quần jean màu xanh điều khiển xe tay ga màu vàng, trắng; đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô hai bánh màu vàng, trắng không rõ biển số. Bị cáo khai nhận là của một người tên P1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở chợ Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cầm cố cho bị cáo với giá 2.000.000 đồng, hiện bị cáo bán xe cho một cửa hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể). Qua xác minh cũng không có người tên P1 như bị cáo trình bày, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh.

Kết luận định giá tài sản số 157 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, kết luận: 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 6S Plus màu hồng mua tháng 9/2018 với giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), tỷ lệ còn lại là 95%, trị giá: 12.350.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Vào khoảng 10 giờ 37 phút ngày 22/02/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Vision màu đỏ, biển số 84K1 – 334.53 đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến tiệm áo cưới "TN" tọa lạc ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, do chị Lê Thanh T2 làm chủ, thì phát hiện tiệm áo cưới không người trông coi. Lúc này, bị cáo dựng xe trước cửa tiệm rồi đi vào phòng kỹ thuật, thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus 64G màu đen để trên bàn máy vi tính, bị cáo lấy bỏ vào túi rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, bị cáo bán điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) tại chợ Xoài Hột thuộc xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản bị mất.

Đến ngày 06/7/2019, D bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và thu giữ xe 84K1 – 334.53.

* Thu giữ và xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa bốn đoạn video clip ghi lại hình ảnh một người phụ nữ điều khiển xe Vision, màu đỏ đột nhập tiệm áo cưới TN lấy trộm tài sản vào ngày 22/02/2019; đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Vision màu đỏ, biển số 84K1 – 334.53, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác định xe trên là tài sản hợp pháp của anh Lê Trọng N2 (sinh năm 1990, ngụ ấp KX, xã PP, huyện CK, tỉnh Trà Vinh) nên đã tuyên trả cho anh N2.

Kết luận định giá tài sản số 158 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, kết luận: 01 (một) điện thoại di động loại Samsung Galaxy S8 Plus 64G màu đen mua tháng 11/2018 với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), tỷ lệ còn lại là 93%, có giá 7.440.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Châu Thị Ngọc D chiếm đoạt là 42.590.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSCT ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Thị Ngọc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Châu Thị Ngọc D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Thị Ngọc D từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 8 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắtt tạm giam.

Buộc bị cáo Châu Thị Ngọc D bồi thường cho bị hại Nguyễn Phúc Nguyên P là 22.800.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N1 số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có nghĩa vụ, quyền, lợi ích liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Thị Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể, trên địa bàn huyện Châu Thành bị cáo đã thực hiện 3 vụ trộm như sau:

- Vụ thứ nhất: **K**hoảng 12 giờ 20 phút ngày 06/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Wave màu xanh biển số 63S5 – 6207, đến địa bàn xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nhà anh Nguyễn Phúc Nguyên P tại ấp Thân Hòa, xã Thân Cửu Nghĩa bị cáo đã lấy trộm 01 (một) laptop hiệu "Apple" màu xám của anh P bán với giá 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/11/2018, bị cáo D điều khiển xe tay ga màu vàng, trắng (không rõ hiệu, biển số) đi đến tiệm tóc "NTT", tọa lạc ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, do chị Nguyễn Thị N1 làm chủ. Bị cáo đi vào bên trong lấy trộm một điện thoại di động loại Iphone 6S Plus màu hồng và bán điện thoại trên giá 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 3: Vào khoảng 10 giờ 37 phút ngày 22/02/2019, bị cáo D điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Vision màu đỏ, biển số 84K1 – 334.53 đến tiệm áo cưới "TN" tọa lạc ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, do chị Lê Thanh T2

làm chủ, bị cáo đã lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus 64G màu đen và bán với giá 1.400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để nhiều lần chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 2 lần trở lên. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện tội phạm giữa ban ngày, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Anh Cao Minh Trí và bà Phùng Thị X khi mua bán laptop, điện thoại của D thì không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Vật chứng thu giữ:

Xe mô tô hai bánh hiệu Vision màu đỏ, biển số 84K1 – 334.53, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác định xe trên là tài sản hợp pháp

của anh Lê Trọng N2, sinh năm 1990, ngụ ấp KX, xã PP, huyện CK, tỉnh Trà Vinh nên đã tuyên trả cho anh N2.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phúc Nguyên P yêu cầu bị cáo bồi thường 22.800.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị N1 yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Châu Thị Ngọc D đồng ý bồi thường số tiền trên, nhưng hiện chưa có điều kiện bồi thường. Vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo **Châu Thị Ngọc D** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Châu Thị Ngọc D** 1 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Châu Thị Ngọc D bồi thường cho bị hại Nguyễn Phúc Nguyên P là 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Việc bồi thường thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại N1, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại P, bị hại T2 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

BÙI ANH TUẤN